TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2018/DSPT
Ngày: 20-11-2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào.**

Ông **Mai Xuân Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2018/TLPT-DS ngày 20-6-2018 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DSST ngày 20-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 140B/2018/QĐ-PT ngày 30-11-2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Quang N**, sinh năm 1966 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969; cùng địa chỉ cư trú: thôn Tr, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình, đều có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng H** (tên gọi khác: Hoàng Văn H), sinh năm 1945 và bà **Đỗ Thị S**, sinh năm 1954; cùng địa chỉ cư trú: thôn Tr, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình, đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

+ Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: thôn Q, xã M, huyện L1, tỉnh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền ngày 15-11-2017), có mặt.

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: thôn X, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền ngày 08-11-2017), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Xuân C; địa chỉ cư trú: số 77 đường T1, phường H2, quận H3, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn B - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn S1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (Giấy uỷ quyền số: 565/GUQ-UBND ngày 22-3-2017), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại "Đơn khởi kiện" ngày 28-7-2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, đồng nguyên đơn trình bày:

Năm 1999, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện L1, tỉnh Quảng Bình kết hợp với Hạt Kiểm lâm huyện L1, UBND xã V và thôn Tr giao đất rừng (đã trồng cây thông) cho hộ gia đình ông, bà quản lý, với mốc giới: Phía Bắc có chiều rộng 54,5 m, phía Nam có chiều rộng 112,8 m.

Năm 2007, ông, bà làm đơn kê khai diện tích đất rừng đã trồng thông và ngày 30-7-2009, được UBND huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591, với diện tích 32.551 m^2, tại thửa đất số 347, tờ bản đồ số 27, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình. Gia đình ông, bà tiếp tục chăm sóc, phát lô khai hoang và trồng cây trên vùng đất được cấp. Ngày 10-4-2011, gia đình ông Hoàng H tổ chức đưa người qua chặt phá, lấn chiếm khoảng 12.834 m^2 đất của ông, bà. Trên diện tích đất bị lấn chiếm có 200 cây thông đang khai thác nhựa, nên đã gây thiệt hại kinh tế cho gia đình ông, bà khoảng 40.000.000 đồng (20.000.000 đồng về khai thác nhựa thông và 20.000.000 đồng thiệt hại về đất).

Vì vậy, ông, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng H, bà Đỗ Thị S trả lại đất và cây thông đã lấn chiếm và bồi thường thiệt hại về kinh tế cho gia đình ông, bà.

- Ngày 07-11- 2016, bị đơn ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S có đơn yêu cầu phản tố, với nội dung:

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị L không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ: tại Quyết định giao đất năm 1999 của UBND huyện L1, thì hộ ông N, bà L chỉ được cấp 0,6 Ha, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009 là 32.551 m^2. Do việc cấp đất cho ông N, bà L không đúng quy định của pháp luật về đất đai, nên đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà, từ đó dẫn đến tranh chấp kéo dài. Do đó, ông, bà đề nghị Tòa án không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591 ngày 30-7-2009 mang tên Lê Quang N, Nguyễn Thị L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện L1 trình bày:

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị Lý đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, cụ thể: thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Quang N là năm 2009, nên UBND huyện áp dụng Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ và Nghị định số 84/2007/ NĐ-CP ngày 25-5-2007 của

Chính phủ. Việc sử dụng đất của hộ ông Lê Quang N theo số liệu đo đạc thực tế (bản đồ năm 2007, được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt năm 2010) lớn hơn diện tích ghi trong giấy tờ về quyền sử dụng đất của ông N (Quyết định số 1145/QĐ ngày 24-11-1999), được UBND xã V xác nhận không tranh chấp, phù hợp với quy hoạch. Đối với diện tích cấp đất, UBND huyện L1 áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ, đất không có tranh chấp phù hợp với quy hoạch, được UBND xã xác nhận. Vì vậy, đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc thực tế.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DSST ngày 20-4-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình:

Áp dụng Điều 34, khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 và khoản 5 Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án ngày 27-02-2009, xử:

- Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L:

Buộc ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S phải trả lại cho ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị L diện tích 8.652,9 m^2 đất rừng trồng cây thông và số cây thông trên diện tích đất nói trên, tại thửa số 347, tờ bản đồ số 27, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình. Diện tích đất được hai hộ gia đình xác định tại điểm 2 đến các điểm 3, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 23 và điểm 4 đến các điểm 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 18 (có trích đo địa chính ngày 03-4-2018 kèm theo).

- Không chấp nhận "Đơn phản tố" ngày 07-11-2016 của ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 744591 ngày 30-7-2009, do Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L về việc buộc ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S phải bồi thường số tiền 48.000.000 đồng.

Ngày 01-5-2018, ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn: hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 744591 ngày 30-7-2009, do Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L; nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Thực hiện Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15-01-1994 của Chính phủ về giao đất, giao rừng cho hộ gia đình. Năm 1999, UBND huyện L1, tỉnh Quảng Bình kết hợp với Hạt Kiểm lâm huyện L1, UBND xã V và thôn Tr tiến hành giao đất rừng đã trồng cây thông cho các hộ gia đình quản lý.

- Ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị L cho rằng: ngày 30-7-2009, hộ gia đình ông, bà được UBND huyện L1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với diện tích đất là 32.551 m^2, tại thửa 347, tờ bản đồ số 27, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông, bà chăm sóc, phát lô khai hoang trồng cây trên vùng đất được cấp. Tuy nhiên, ngày 10-4-2011, gia đình ông Hoàng H (Hoàng Văn H) đưa người qua chặt phá, lấn chiếm khoảng 12.834 m^2 đất của gia đình ông, bà (trên diện tích đất bị lấn chiếm có 200 cây thông đang khai thác nhựa). Vì vậy, ông, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S trả lại đất đã lấn chiếm và bồi thường 48.000.000 đồng đã khai thác nhựa tại 200 cây thông trên diện tích nêu trên.

- Ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S khẳng định: thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị L không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ: tại Quyết định giao đất năm 1999 của UBND huyện L1, thì hộ ông N, bà L chỉ được cấp 0,6 Ha, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 32.551 m^2. Do việc cấp đất cho ông N, bà L không đúng quy định của pháp luật về đất đai, nên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bà. Do đó, ông, bà đề nghị Tòa án không chấp nhận các nội dung khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591 ngày 30-7-2009, do UBND huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L.

- Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn là ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1]. Về tố tụng:

Ngày 28-7-2016, ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S phải trả lại diện tích đất rừng bị lấn chiếm là 12.834 m^2; bồi thường thiệt hại về kinh tế do lấn chiếm đất và khai thác nhựa thông tại 200 cây thông trên diện tích đất lấn chiếm, với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Như vậy, đây là "Tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai" được quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, ngày 08-8-2016, Tòa án nhân dân huyện L1 ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 11/2016/TLST-DS là đúng quy định. Tuy nhiên, ngày 07-11-2016, bị đơn có "Đơn phản tố", yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591 ngày 30-7-2009, do UBND huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị L. Đây là trường hợp yêu cầu hủy

Quyết định cá biệt trong vụ án dân sự được quy định tại Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý và xét xử sơ thẩm là đúng quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về nội dung:

- Về diện tích đất tranh chấp:

+ Đối với diện tích đất ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L được cấp:

Theo Quyết định số 1195/QĐ-UB ngày 29-11-1999 của UBND huyện L1, tỉnh Quảng Bình, thì vợ chồng ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L được giao 0,6 Ha đất rừng trồng cây thông (trên đất đã có cây thông do Hợp tác xã trồng), tại thôn Tr, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình. Năm 2007, ông N, bà L có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 30-7-2009, được UBND huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591, với diện tích 32.551 m^2, tại thửa đất số 347, tờ bản đồ số 27, xã V, huyện L1. Tại biên bản làm việc ngày 25-01-2018 (bút lục số 284), UBND xã V xác định: diện tích đất mà ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L được cấp tăng nhiều lần so với Quyết định giao đất năm 1999 là do trước đây giao đất cho các hộ còn thừa, diện tích đất thừa này do UBND xã quản lý. Sau khi có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì ông N, bà L kê khai và đã được UBND huyện L1 giao quyền sử dụng.

+ Đối với diện tích đất ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Nguyễn Thị S được cấp:

Theo quyết định số 1143/QĐ-UB ngày 07-11-1999 của UBND huyện L1, tỉnh Quảng Bình, thì vợ chồng ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S được giao l,6 Ha (16.000 m^2) đất rừng đã trồng cây thông, tại thôn Tr, xã V, huyện L1. Hiện nay, ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S đang quản lý, sử dụng, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hộ gia đình ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L và hộ gia đình ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S được UBND huyện L1 giao quản lý, sử dụng đất trồng cây thông liền kề nhau. Theo Kết quả thẩm định diện tích thực tế ngày 14-02-2017 (bút lục số 106), thì hộ gia đình ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S đang sử dụng 27.378 m^2 (nhiều hơn 11.378 m^2 so với diện tích được giao tại Quyết định số 1143/QĐ-UB ngày 07-11-1999); còn hộ ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L đang sử dụng 17.842 m^2 (ít hơn 14.709 m^2 so với diện tích được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591 ngày 30-7-2009 - ranh giới diện tích đất sử dụng do gia đình ông N, bà L xác định, đã trừ 9.239 m^2 đang tranh chấp với hộ ông H, bà S và ranh giới diện tích đất sử dụng do gia đình ông H, bà S xác định, trong đó có 9.239 m^2 đất đang tranh chấp với hộ ông N, bà L).

Tuy nhiên, do không đồng ý với Kết quả thẩm định nêu trên, ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S đã yêu cầu thẩm định lại diện tích đất đang sử dụng. Tại Kết quả thẩm định ngày 03-4-2018, thì hộ gia đình ông H, bà S đang sử dụng 27.481 m^2 (nhiều hơn 11.481 m^2 so với diện tích được giao theo Quyết định số 1143/QĐ-UB ngày 07-11-1999 - ranh giới diện tích đất sử dụng do gia đình ông H, bà S xác định: phía Nam giáp phần đất hộ ông Lê Quang B, có rãnh mương làm

ranh giới giữa hai hộ gia đình; phía Đông giáp đường liên xã; phía Bắc giáp phần đất hộ ông Lê Quang N; phía Tây giáp đường, trong đó có diện tích đất đang tranh chấp với hộ ông N), còn hộ ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L đang sử dụng 17.800,9 m^2 (ít hơn 14.751 m^2 so với diện tích được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591 ngày 30-7-2009 - ranh giới diện tích đất sử dụng do gia đình ông N, bà L xác định, đã trừ 8.652,9 m^2 đang tranh chấp với hộ ông H, bà S); tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thỏa thuận và nhất trí lấy Kết quả thẩm định ngày 03-4-2018 để giải quyết vụ án.

Theo Sổ mục kê địa chính và Bản đồ địa chính xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình (bút lục số 61), thì: thửa đất số 339, tờ bản đồ số 27, xã V, có diện tích 18.165 m^2 do hộ ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S đang quản lý, sử dụng (chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); thửa đất số 347, tờ bản đồ số 27, xã V, có diện tích 32.551 m^2 do hộ ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L đang quản lý, sử dụng (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Theo Kết quả thẩm định ngày 03-4-2018 và các điểm ranh giới do gia đình ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S xác định từ điểm 2 đến các điểm 3, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55 và 23; các điểm ranh giới diện tích đất giữa hai gia đình do hộ ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L xác định từ điểm 4 đến các điểm 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65 và 18, thì diện tích đất tranh chấp giữa hai hộ gia đình là **8.652,9 m^2**.

Như vậy, căn cứ vào Sổ mục kê địa chính, bản đồ địa chính xã V, huyện L1, kết quả thẩm định ngày 03-4-2018 và Quyết định giao đất của UBND huyện L1 cho hộ ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L và hộ ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S có cơ sở để xác định: hộ ông H, bà S đã lấn chiếm sang phần đất của ông N, bà L là 8.652,9 m^2 đất lâm nghiệp trồng cây thông. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm *"Buộc ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S trả lại cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L diện tích 8.652,9 m^2 đất rừng trồng cây thông và số cây thông trên diện tích đất nói trên, tại thửa số 347, tờ bản đồ số 27, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình"* là có căn cứ.

- Về yêu cầu bồi thường:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S bồi thường 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng), bao gồm thiệt hại về kinh tế do lấn chiếm đất và khai thác nhựa tại 200 cây thông trên diện tích đất lấn chiếm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ông N, bà L tự nguyên rút yêu cầu về nội dung này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm *"Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L về việc buộc ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S phải bồi thường số tiền 48.000.000 đồng"* là đúng pháp luật.

- Về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Ngày 08-8-2016, Tòa án nhân dân huyện L1 ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 11/TB-TLVA; ngày 18-8-2016, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần thứ nhất); ngày 10-9-2016, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần thứ hai),

nhưng đến ngày 07-11-2016, bị đơn (ông Hoàng H, bà Đỗ Thị S) mới làm đơn yêu cầu phản tố *"Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591 ngày 30-7-2009, do Ủy ban nhân dân huyện L1 cấp cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L"*, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn trong vụ án này không được chấp nhận, bởi lẽ: đơn yêu cầu phản tố của ông Hoàng H, bà Đỗ Thị S làm sau thời hạn Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (sơ thẩm lần thứ nhất), bị đơn cho rằng không phải ông Lê Quang N viết đơn xin cấp quyền sử dụng đất, nhưng tại Kết luận giám định số 382/PC54 ngày 11-4-2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận *"Chữ viết Lê Quang N tại các mẫu so sánh đều do một người viết ra"*. Ngoài ra, sau khi bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại vụ án (sơ thẩm lần thứ hai), thì trong quá trình thu thập chứng cứ và hòa giải, bị đơn không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Đồng thời, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định UBND huyện L1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744591 ngày 30-7-2009 cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L là đúng quy định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm *"Không chấp nhận đơn phản tố đề ngày 07-11-2016 của ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 744591 ngày 30-7-2009, do Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DSST ngày 20-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Áp dụng Điều 34, khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, xử:

- Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L: buộc ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S trả lại cho ông Lê Quang N, bà

Nguyễn Thị L diện tích 8.652,9 m^2 đất rừng trồng cây thông và số cây thông trên diện tích đất nêu trên tại thửa đất số 347, tờ bản đồ số 27, xã V, huyện L1, tỉnh Quảng Bình.

Diện tích đất được hai hộ gia đình xác định tại điểm 2 đến các điểm 3, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 23 và điểm 4 đến các điểm 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 18 (có trích đo địa chính ngày 03-4-2018 kèm theo bản án).

- Không chấp nhận "Đơn phản tố" ngày 07-11-2016 của ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 744591 ngày 30-7-2009, do Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Quang N, bà Nguyễn Thị L về việc buộc ông Hoàng H (Hoàng Văn H), bà Đỗ Thị S phải bồi thường số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004506 ngày 02-5-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, nay được chuyển thành án phí; ông Hoàng H (Hoàng Văn H) và bà Đỗ Thị S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Án phí dân sự sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018 ngày 20-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND cấp cao tại Đà nẵng;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường